TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 49/2021/DS-ST Ngày: 29-12-2021 V/v Tranh chấp "Kiện đòi tài sản"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Quý;

2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 25/01/2021 về việc "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60a/2021/QĐXXST-DS ngày 19/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn Q

Địa chỉ: Thôn a, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Thôn b, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn ông Vũ Văn Q trình bày: Do mối quan quen biết nên ngày 04/12/2015 ông Q có ký gửi tại doanh nghiệp T 297,7 kg cà phê nhân xô có ghi phiếu chốt cà phê do bà Nguyễn Thị T ký nhận, khi gửi cà phê thì có thỏa thuận khi nào giá cao thì sẽ chốt bán lấy tiền. Tuy nhiên, do ông Q nợ ông Hoàng Nghĩa H số tiền 3.350.000 đồng nên ông Q thỏa thuận với ông H là ông H cầm phiếu gửi cà phê của ông Q liên hệ doanh nghiệp T để chốt bán cà phê và lấy

tiền, nhưng khi ông H đến thì bà T không đồng ý và cho rằng ông Q đã chốt bán và nhận tiền ngày 05/12/2015, sau đó ông Hoàng Nghĩa H đã kiện ông Q phải trả khoản tiền nợ cho ông H. Cũng từ năm 2015 đến nay bà T vẫn không trả cho ông Q số lượng 297,7kg cà phê nhân xô, vì vậy ông Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Vũ Văn Q số lượng 297,7kg cà phê nhân xô.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm 2015 ông Q có gửi số lượng 292,7kg cà phê cho bà T, tuy nhiên ông Q đã bán số cà phê trong sổ lưu có ký tên nên bà T không thu lại phiếu gửi, vì vậy việc ông Q khởi kiện bà T không đồng ý, bà T sẽ cung cấp cho Tòa án giấy tờ chứng minh về việc ông Q đã bán.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên bà bị đơn bà Nguyễn Thị T cố tình vắng mặt và không cung cấp thêm chứng cứ gì.Tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật kiện đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị T vẫn cố tình vắng mặt nên HĐXX áp dụng khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 04/12/2015 ông Q có ký gửi 297,7 kg cà phê nhân xô tại Công ty TNHH T thể hiện tại "*Phiếu chốt cà phê ngày 04/12/2015 người nhận cà phê ký Nguyễn Thị T*", tại bản tự khai ngày 10/3/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị T thừa nhận vào năm 2015 ông Q có gửi số lượng 292,7kg cà phê cho bà T, tuy nhiên ông Q đã bán số cà phê trong sổ lưu có ký tên nên bà T không thu lại phiếu gửi; cũng tại biên bản làm việc tại UBND xã P, huyện Krông Buk bà T cũng thừa nhận việc ông Q gửi cà phê tại Công ty TNHH T, như vậy việc ông Vũ Văn Q có gửi số lượng 292,7kg cà phê nhân xô cho bà Nguyễn Thị T là sự thật được các đương sự thừa nhận. Bà T cho rằng ông Q đã bán cà phê

nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh việc ông Q đã bán cà phê, xét yêu cầu của ông Q là có căn cứ, nên cần chấp nhận: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn ông Vũ Văn Q số lượng 292,7 kg cà phê nhân xô.

[4] Về án phí: Tại thời điểm xét xử giá cà phê trên thị trường là 41.300 đồng/kg x 292,7kg = 12.088.500 đồng.

Mức án phí dân sự sơ thẩm là 604.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39, điều 144, điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 165, điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn Q.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn ông Vũ Văn Q số lượng 292,7 kg (*Hai trăm chín mươi hai kilôgam)* cà phê nhân xô.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 604.000đồng (*Sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Vũ Văn Q số tiền 460.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0018528 ngày 25/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đăk Lăk;
-VKS huyện Krông Buk;
-Thi hành án huyện K;
-Các đương sự;
- Lưu hs-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý